

TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVN: LÊ THUY NGOC TRÂM

Lớp:

12A01

Bộ môn:

Hoá học

SDT:

0937240494

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	BÙI THỊ HOÀI	AN	11/08/2004	Nữ	11A10	0902676004	
2	NGUYỄN MINH	ANH	23/09/2004	Nữ	11A07	0902441139	
3	PHẠM NGỌC	BẢO	31/12/2004	Nam	11A01	0938629751	
4	PHÍ THỊ NGỌC	BÍCH	27/02/2004	Nữ	11A01	0932192953	
5	PHÙNG NGỌC CẨM	BÌNH	20/01/2004	Nữ	11A05	0905416226	
6	PHẠM HÙNG	DŨNG	17/11/2004	Nam	11A07	0909111272	
7	PHẠM TRỊNH ANH	DUY	23/01/2004	Nam	11A07	0352564473	
8	LÊ THỊ MỸ	DUYỀN	27/10/2004	Nữ	11A01	0932032613	
9	LƯƠNG GIA	HẢO	13/07/2004	Nam	11A01	0901464149	
10	NGUYỄN VĂN	HÙNG	13/10/2004	Nam	11A02	0909167482	
11	PHAN THỊ NGỌC	HUYỀN	31/07/2004	Nữ	11A01	0767419962	
12	LÊ QUANG	KHÁNH	31/03/2004	Nam	11A01	0379337776	
13	LÝ ANH	KIỆT	17/09/2004	Nam	11A01	0909686041	
14	LÊ MINH TUẤN	KIỆT	30/04/2004	Nam	11A02	0909120075	
15	NGUYỄN THỊ YẾN	LINH	4/12/2004	Nữ	11A01	0333434706	
16	HUỶNH THU	LINH	05/01/2004	Nữ	11A02	0965779299	
17	LÝ TƯỜNG	LONG	10/10/2004	Nam	11A08	0909331650	
18	NGUYỄN NHAN HOÀI	NAM	05/07/2004	Nam	11A07	0938939335	
19	NGUYỄN THỊ KIM	NGÃN	29/05/2004	Nữ	11A01	0799395137	
20	PHẠM THỊ KIM	NGÃN	03/12/2004	Nữ	11A01	0985002568	
21	ĐẶNG HỮU TUYẾT	NGÃN	13/09/2004	Nữ	11A02	0779186582	
22	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÃN	05/01/2004	Nữ	11A02	0938783441	
23	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	15/12/2004	Nữ	11A01	0764682661	
24	LÊ THỊ THANH	NHÂN	20/12/2004	Nữ	11A01	0766765574	
25	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	20/07/2004	Nữ	11A07	0765275657	
26	TRƯƠNG THẢO	NHI	04/10/2004	Nữ	11A12	0934896273	
27	ĐỖ HÙNG	PHÁT	16/05/2004	Nam	11A07	0819550669	
28	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	04/09/2004	Nam	11A08	0937065119	
29	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13/09/2004	Nam	11A01	0939074902	
30	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	13/10/2004	Nam	11A01	0839311739	
31	NGÔ MINH	PHƯƠNG	01/08/2004	Nam	11A02	0937389159	
32	LÂM MINH	QUÂN	06/10/2004	Nam	11A02	0917045663	
33	NGUYỄN PHAN NGỌC	QUỲ	03/11/2004	Nữ	11A02	0938944133	
34	NGUYỄN HOÀNG	SANG	23/10/2004	Nam	11A02	0902259451	
35	PHAN QUANG	SANG	02/04/2004	Nam	11A02	0933689521	
36	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	21/08/2004	Nam	11A02	0918491182	
37	NGUYỄN	THÁI	04/01/2004	Nam	11A12	0904435463	
38	ĐINH NGUYỄN NGỌC	THẢO	16/01/2004	Nữ	11A01	0907011854	
39	NGUYỄN MINH	THY	27/05/2004	Nữ	11A01	0937416228	
40	TRẦN HUỶNH ANH	THY	27/03/2004	Nữ	11A01	0373165260	
41	NGUYỄN CHÂU HUYỀN	TRẦN	10/11/2004	Nữ	11A01	0915720819	
42	BÙI XUÂN	TRƯỜNG	02/02/2004	Nam	11A01	0938054204	
43	NGUYỄN DIỆP ĐĂNG	TRƯỜNG	25/01/2004	Nam	11A01	0768538110	
44	NGUYỄN HỒNG	VĂN	14/06/2004	Nữ	11A01	0908885534	
45	LÊ TRẦN HOÀNG	VY	06/08/2004	Nữ	11A01	0919588143	
46	LÊ THUY	VY	19/04/2004	Nữ	11A13	0799513788	

Danh sách này có 46 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
 GVCN: NGUYỄN THÀNH CHUNG

Lớp: 12A02
 Bộ môn: Toán
 SĐT: 0989511305

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	PHẠM MINH	ANH	28/10/2004	Nữ	11A12	0394185183	
2	TRẦN TỬ	ANH	06/02/2004	Nữ	11A01	0931487110	
3	LÊ MINH	ÁNH	18/05/2004	Nữ	11A02	0906977879	
4	BÙI BĂNG	BĂNG	07/12/2004	Nữ	11A06	0342544326	
5	ĐINH QUỐC	BẢO	13/04/2004	Nam	11A06	0934647872	
6	NGUYỄN XUÂN THANH	BÌNH	22/07/2004	Nam	11A01	0707379513	
7	QUÁCH LÊ	BÌNH	24/04/2004	Nữ	11A03	0982828337	
8	TRẦN YẾN	CHI	13/05/2004	Nữ	11A02	0909459290	
9	Đỗ Thành	Chung	05/12/2004	Nam	11A12	0933898120	
10	NGUYỄN NGỌC	HẪN	11/02/2004	Nữ	11A10	0368754810	
11	VƯƠNG NGUYỄN MỸ	HẪNG	23/09/2004	Nữ	11A13	0938556162	
12	PHẠM QUANG	HUY	12/12/2004	Nam	11A11	0943231552	
13	LÊ XUÂN	HY	14/09/2004	Nữ	11A03	0377334245	
14	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	27/04/2004	Nam	11A01	0909959767	
15	NGÔ ĐÌNH	KHOA	02/10/2004	Nam	11A02	0984254170	
16	VŨ ĐĂNG	KHOA	18/01/2004	Nam	11A11	0868692540	
17	NGUYỄN ANH	KHÔI	31/03/2004	Nam	11A01	0903759675	
18	TRẦN HỒ THỦY	LINH	08/12/2004	Nữ	11A06	0901436939	
19	NGUYỄN HỒNG THAO	MINH	25/10/2004	Nữ	11A01	0909748897	
20	LƯƠNG NGỌC	MỸ	23/06/2004	Nữ	11A04	0784193335	
21	NGUYỄN HOÀNG THU	NGÂN	24/11/2004	Nữ	11A08	0908024176	
22	TRẦN HUỖNH NGỌC	NGÂN	10/08/2004	Nữ	11A09	0797426853	
23	Phan Trần Bảo	Ngọc	16/01/2004	Nữ	11A03	0903066085	
24	THÁI TRẦN BẢO	NGỌC	14/09/2004	Nữ	11A03	0904144681	
25	BÙI PHƯƠNG BẢO	NGỌC	21/07/2004	Nữ	11A04	0908167552	
26	NGUYỄN HUỖNH YẾN	NHI	30/05/2004	Nữ	11A13	0394449715	
27	NGUYỄN THỊ THÁI	NHIÊN	08/04/2004	Nữ	11A05	0936069101	
28	LÊ THỊ QUỲNH	NHƯ	19/03/2004	Nữ	11A12	0908293226	
29	Nguyễn Tấn	Phong	31/10/2004	Nam	11A01	0911856581	
30	TRẦN NGỌC	QUỲNH	19/01/2004	Nữ	11A07	0933184576	
31	ĐÀM THỊ XUÂN	THẨM	05/11/2004	Nữ	11A04	0948663953	
32	VŨ THỊ PHƯƠNG	THANH	16/12/2004	Nữ	11A10	0395257540	
33	NGÔ THỊ ANH	THÚ	16/07/2004	Nữ	11A11	0798701373	
34	NGUYỄN ANH	TOÀN	27/04/2004	Nam	11A05	0775662569	
35	KHÁU MỘNG HUYỀN	TRẦN	22/11/2004	Nữ	11A04	0769674319	
36	ĐOÀN QUỲNH	TRANG	01/06/2004	Nữ	11A09	0946302616	
37	PHẠM THỊ THU	TRANG	28/04/2004	Nữ	11A07	0938780353	
38	Phạm Trịnh Đức	Trung	17/06/2004	Nam	11A04	0912245833	
39	NGUYỄN THỊ THANH	TUYÊN	20/02/2004	Nữ	11A07	0773859197	
40	PHAN THU	UYỄN	29/04/2004	Nữ	11A02	0399996553	
41	NGUYỄN THÚY	VÂN	01/02/2004	Nữ	11A13	0938354475	
42	NGUYỄN THẾ	VIỆT	05/11/2004	Nam	11A12	0936816347	
43	PHẠM ĐĂNG THẢO	VY	19/01/2004	Nữ	11A01	0943660734	
44	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	YẾN	02/09/2004	Nữ	11A02	0977386945	
45	ĐỖ HUỖNH HOÀNG	YẾN	01/01/2004	Nữ	11A06	0762933675	
46	NGUYỄN XUÂN	YẾN	29/12/2004	Nữ	11A11	0902671663	

Danh sách này có 46 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



Phạm Quang Hiếu

TRƯỜNG THPT VÔ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVNC: NGUYỄN THỊ THANH HOÀ

Lớp:

12A03

Bộ môn:

Sinh học

SĐT:

0969318792

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tú	An	13/05/2004	Nữ	11A06	0902891773	
2	HỒ NHẬT	ANH	29/02/2004	Nam	11A01	0796799501	
3	BUI THỊ NHẬT	ANH	06/01/2004	Nữ	11A08	0915587938	
4	DƯƠNG THIÊN	BẢO	06/08/2004	Nam	11A05	0934183878	
5	NGUYỄN MINH	CHÂU	03/05/2004	Nam	11A04	0929397659	
6	NGUYỄN LƯU HOÀNG	ĐĂNG	30/07/2004	Nam	11A02	0947280436	
7	LA VĂN	ĐẠT	16/12/2004	Nam	11A13	0902604138	
8	ĐOÀN CÔNG TRÍ	DŨNG	02/01/2004	Nam	11A03	0388463967	
9	TRẦN CHÍ	DŨNG	19/07/2004	Nam	11A04	0347501580	
10	VÔ TẤN	DŨNG	26/09/2004	Nam	11A11	0837694194	
11	ĐỖ THUY GIA	HÂN	10/11/2004	Nữ	11A03	0372634912	
12	TRẦN NGỌC	HÂN	10/11/2004	Nữ	11A04	0814524745	
13	DƯƠNG CHÍ	HÀO	11/02/2004	Nam	11A12	0907398277	
14	BUI TRẦN THỦY	HIỀN	01/02/2004	Nữ	11A10	0936315767	
15	PHẠM THÀNH	HIỆP	04/09/2004	Nam	11A09	0776790420	
16	LÊ THANH	KHIẾT	10/07/2004	Nam	11A06	0708880107	
17	NGUYỄN LÊ	KHÔI	21/05/2004	Nam	11A05	0913835480	
18	TRẦN HUỆ	KIỀU	15/12/2004	Nữ	11A13	0934139913	
19	Lê Thị	Lan	25/05/2004	Nữ	11A03	0329377428	
20	TRẦN NGỌC THUY	LIÊU	01/11/2004	Nữ	11A05	0937550328	
21	VŨ PHƯƠNG	LINH	21/12/2004	Nữ	11A12	0903030062	
22	TRẦN GIA	LƯƠNG	02/07/2004	Nam	11A07	0764687832	
23	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀI	NAM	30/10/2004	Nam	11A06	0908704867	
24	NGUYỄN CAO THẢO	NGÂN	20/02/2004	Nữ	11A02	0778686461	
25	NGUYỄN KIM	NGÂN	22/02/2004	Nữ	11A05	0906385838	
26	NGUYỄN THANH	NGÂN	14/07/2004	Nữ	11A11	0935656935	
27	PHẠM ĐIỀU	NGUYỄN	04/05/2004	Nam	11A01	0937125488	
28	NGÔ THỊ THANH	NHÃ	23/07/2004	Nữ	11A13	0343592874	
29	ĐÀM TRẦN QUỲNH	NHƯ	24/03/2004	Nữ	11A07	0919896699	
30	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	30/04/2004	Nữ	11A01	0707954064	
31	PHẠM KIM	SƠN	30/08/2004	Nam	11A06	0904451606	
32	THÁI ANH	THỨ	06/07/2003	Nữ	11A04	0704926477	
33	HUỲNH THỊ THANH	THƯƠNG	12/11/2004	Nữ	11A06	0986751800	
34	LÊ DUY	TÍN	02/12/2004	Nam	11A03	0937905033	
35	PHẠM HUỲNH MINH	TOÀN	09/04/2004	Nam	11A07	0986348596	
36	HỒ NGỌC THANH	TRÂM	30/08/2004	Nữ	11A07	0788534766	
37	NGUYỄN TĂNG NGỌC	TRÂM	11/12/2004	Nữ	11A13	0907819243	
38	TRẦN THỊ THỦY	TRANG	17/12/2004	Nữ	11A12	0792398220	
39	NGUYỄN TĂNG NGỌC	TRINH	11/12/2004	Nữ	11A13	0907819243	
40	ĐẶNG VŨ QUỐC	TRỌNG	09/01/2004	Nam	11A06	0908902694	
41	NGUYỄN HỒNG THANH	TRÚC	25/08/2004	Nữ	11A03	0767350585	
42	NGUYỄN MINH	TÚ	02/01/2004	Nam	11A04	0372602937	
43	VŨ ANH	TUẤN	24/01/2004	Nam	11A07	0773939098	
44	HUỲNH KIẾN	VĂN	03/10/2004	Nam	11A06	0906368313	Hoà nhập
45	LÊ THỊ TƯỜNG	VY	21/09/2004	Nữ	11A04	0909726449	
46	ĐẶNG THẢO	VY	19/10/2004	Nữ	11A07	0393711353	
47	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	17/02/2004	Nữ	11A02	0909466633	

Danh sách này có 47 học sinh/.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



Phạm Quang Hiếu

TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVNC: PHAN TẮT HOÀ

Lớp:

12A04

Bộ môn:

Hoá học

SDT:

0983200022

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	16/09/2004	Nữ	11A03	0972492197	
2	CAO THỊ PHƯƠNG	ANH	31/05/2004	Nữ	11A04	0932356494	
3	LƯƠNG HÒA	BẢO	28/01/2004	Nam	11A13	0936785281	
4	TRIỆU MỸ	BỮU	20/12/2004	Nữ	11A02	0933535296	
5	LÂM NGỌC	CHI	01/01/2004	Nữ	11A08	0767665559	
6	TÔ QUỐC	CƯỜNG	06/12/2004	Nam	11A13	0938254300	
7	PHẠM TRẦN THÚY	ĐAN	01/08/2004	Nữ	11A10	0973112626	
8	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	30/06/2004	Nam	11A09	0903353054	
9	NGUYỄN TRẦN	DINH	28/08/2004	Nam	11A05	0368043708	
10	DƯƠNG TRUNG	DŨNG	05/08/2004	Nam	11A02	0766665960	
11	TRẦN MẠNH	DŨNG	10/03/2004	Nam	11A08	0917973959	
12	NGUYỄN ĐÀO NGỌC	HẪN	18/02/2004	Nữ	11A07	0908311863	
13	VÕ TRỌNG	HIẾU	23/09/2004	Nam	11A04	0914819801	
14	TRẦN THỊ PHƯƠNG	HỒNG	14/06/2004	Nữ	11A04	0794450573	
15	ĐỖ TƯỜNG	HUY	23/08/2004	Nam	11A05	0946214618	
16	QUAN ANH	HUY	04/07/2004	Nam	11A09	0908450873	
17	NGUYỄN TRẦN QUANG	KHAI	17/09/2004	Nam	11A02	0907443218	
18	PHẠM TIẾN	KHANG	04/05/2004	Nam	11A04	0903969522	
19	LÊ THỊ THANH	KIỀU	16/08/2004	Nữ	11A10	0909806428	
20	NGUYỄN Ỡ	LINH	17/11/2003	Nữ	11A07	0902858033	
21	NGUYỄN TIẾN	LỘC	09/10/2004	Nam	11A11	0902775768	
22	TRẦN NHỰT	LONG	22/05/2004	Nam	11A01	0362728620	
23	LÂM PHÚ	LONG	20/01/2004	Nam	11A03	0932057051	
24	PHẠM THÀNH	LONG	20/10/2004	Nam	11A09	0373914011	
25	PHẠM MINH	MÃN	28/11/2004	Nam	11A04	0902463076	
26	KIỀU THỊ DIỄM	MY	05/02/2004	Nữ	11A07	0793434914	
27	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	02/07/2004	Nam	11A04	0795663274	
28	HUỲNH TÂN	PHÁT	14/10/2004	Nam	11A09	0899325714	
29	BÙI NHỰ	PHÚ	05/02/2004	Nam	11A08	0904692537	
30	LÊ HỒNG	PHÚC	16/02/2004	Nam	11A04	0795804963	
31	NGUYỄN MINH	PHÚC	28/10/2004	Nam	11A12	0903942755	
32	LÊ HOÀNG	PHƯƠNG	11/06/2004	Nam	11A05	0902513057	
33	NGUYỄN TRẦN	QUANG	28/08/2004	Nam	11A05	0368043708	
34	CHUNG NGUYỄN QUỐC	THÁNG	31/07/2004	Nam	11A08	0778689144	
35	NGUYỄN CHỊ	THANH	13/01/2004	Nam	11A03	0909741253	
36	LƯƠNG CHỊ	THÀNH	29/11/2004	Nam	11A07	0935149459	
37	NGUYỄN LÊ UYÊN	THAO	01/04/2004	Nữ	11A06	0934146163	
38	LÊ NGUYỄN THANH	THAO	03/12/2004	Nữ	11A07	0908688393	
39	NGUYỄN ANH	THƯ	16/09/2004	Nữ	11A13	0912499771	
40	HUỲNH THỊ HOÀI	THƯƠNG	31/07/2004	Nữ	11A12	0937995564	
41	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	29/02/2004	Nữ	11A12	0968381581	
42	PHẠM QUẾ	TRẦN	13/12/2004	Nữ	11A02	0966258134	
43	TRẦN QUANG	TRÍ	08/03/2004	Nam	11A04	0388670414	
44	THIẾU THỊ THANH	TUYỀN	15/03/2004	Nữ	11A05	0919991763	
45	NGUYỄN THANH	VÀNG	23/09/2004	Nam	11A04	0932183809	
46	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	21/09/2004	Nữ	11A03	0932660461	
47	NGUYỄN TƯỜNG	VY	23/02/2004	Nữ	11A07	0903361104	
48	TRẦN THỊ HOÀNG	YẾN	10/10/2004	Nữ	11A12	0968122127	

Danh sách này có 48 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



Phạm Quang Hiến

TRƯỜNG THPT VÔ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVNC: NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG

Lớp:

12A05

Bộ môn:

Sinh học

SDT:

0986456897

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	TRẦN THỊ PHƯƠNG	ANH	18/08/2004	Nữ	11A08	0907435594	
2	HOÀNG NGUYỄN VĂN	ANH	18/11/2004	Nữ	11A09	0918763915	
3	DƯƠNG HOÀNG	BAO	14/07/2004	Nam	11A04	0398865674	
4	ĐOÀN GIA	BAO	23/09/2004	Nam	11A07	0902757502	
5	HỒ KIM	HÀN	16/07/2004	Nam	11A02	0906856460	
6	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀN	07/10/2004	Nữ	11A02	0773622516	
7	TRẦN THANH BÍCH	HÀN	20/09/2004	Nữ	11A08	0908017843	
8	NGUYỄN GIA	HÀN	25/11/2004	Nữ	11A11	0906861367	
9	CAO PHAN THẾ	HOÀNG	25/03/2004	Nam	11A04	0908184209	
10	NGUYỄN TRẦN BAO	HƯNG	05/12/2004	Nam	11A10	0563669388	
11	NGUYỄN MINH	HƯNG	08/11/2004	Nam	11A13	0908499432	
12	Mai Thiên	Hương	26/05/2004	Nữ	11A03	0768171527	
13	HUỲNH LAI	HỮU	17/11/2004	Nam	11A04	0969575627	
14	HUỲNH TÔN	HUY	13/02/2004	Nam	11A06	0903158134	
15	TRẦN GIA	HUY	29/11/2003	Nam	11A06	0902706992	
16	TRẦN QUỐC	KHÁNH	19/10/2004	Nam	11A12	0977664517	
17	DƯƠNG ĐĂNG	KHOA	18/01/2004	Nam	11A08	0938112165	
18	HỒ NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	20/01/2004	Nam	11A07	0906358327	
19	TRẦN QUỐC	KIỆT	16/10/2004	Nam	11A09	0939431668	
20	NGÔ BẢO	LONG	26/07/2004	Nam	11A10	0868563608	
21	TRƯƠNG NHẬT	NAM	02/03/2004	Nam	11A12	0365078189	
22	NGUYỄN XUÂN	NGHI	18/08/2004	Nữ	11A03	0903833462	
23	NGUYỄN THANH	NGỌC	21/06/2004	Nữ	11A12	0908992111	
24	TRẦN QUỲNH	NHƯ	28/12/2004	Nữ	11A04	0776937221	
25	PHẠM NGUYỄN THUY	OANH	22/09/2004	Nữ	11A04	0908276553	
26	LÊ TÂN	PHÁT	01/04/2004	Nam	11A13		
27	NGUYỄN PHẠM HỒNG	PHÚC	19/04/2004	Nam	11A09	0348256574	
28	NGUYỄN LÊ THIÊN	PHÚC	02/12/2004	Nam	11A13	0938949389	
29	NGUYỄN NGỌC MỸ	PHUNG	16/05/2004	Nữ	11A09	0349498804	
30	NGUYỄN THỊ NAM	PHƯƠNG	20/10/2004	Nữ	11A09	0358526733	
31	VÔ TRẦN UYÊN	PHƯƠNG	16/01/2004	Nữ	11A11	0938461977	
32	VŨ PHƯƠNG	QUỲNH	14/12/2004	Nữ	11A01	0938335267	
33	TRẦN NGUYỄN MAI	QUỲNH	31/08/2004	Nữ	11A12	0372409477	
34	ĐINH BẠCH	SƠN	05/02/2004	Nam	11A02	0902727409	
35	TRẦN ANH	THÚ	09/08/2004	Nữ	11A05	0941418400	
36	LÊ MINH	THUẬN	21/12/2004	Nam	11A13	0938781593	
37	ĐẶNG HUỲNH NGỌC	THUY	07/07/2004	Nữ	11A13	0903326114	
38	LÂM THỊ MỸ	TIÊN	30/05/2004	Nữ	11A07	0352442395	
39	PHAN NHỰT	TIÊN	20/11/2004	Nam	11A12	0909801773	
40	TRẦN ANH	TOÀN	25/06/2004	Nam	11A09	0785055272	
41	ĐẶNG NGỌC BẢO	TRẦN	29/10/2004	Nữ	11A13	0903183296	
42	ĐỖ DƯƠNG ĐIỂM	TRÌNH	04/10/2004	Nữ	11A04	0909026375	
43	KIỀU DƯƠNG BẠCH	TÙNG	28/05/2004	Nam	11A02	0903858578	
44	NGUYỄN THUY	UYÊN	03/02/2004	Nữ	11A13	0976691373	
45	TRẦN NGUYỄN THANH	VỸ	14/01/2004	Nam	11A10	0903841619	
46	TĂNG TRIỆU	VỸ	17/12/2004	Nam	11A13	0765078317	
47	TRẦN NGỌC NHƯ	Y	17/07/2004	Nữ	11A09	0902545277	

Danh sách này có 47 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh

Ngày 28 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT VÔ VĂN KIẾT

Phạm Quang Hiếu

TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: THẠCH THANH TIỀN

Lớp: 12A06
 Bộ môn: Toán
 SDT: 0399936668

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY	ANH	11/05/2004	Nam	11A08	0909844238	
2	NGUYỄN HÀ GIA	BẢO	28/10/2004	Nam	11A12	0933383948	
3	PHẠM THỊ THÙY	DUNG	23/05/2004	Nữ	11A09	0356767068	
4	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	DUNG	20/02/2004	Nữ	11A10	0708271219	
5	TRẦN BẢO	DUYỄN	26/03/2004	Nữ	11A04	0911603185	
6	LÊ HUỖNH PHƯƠNG	GIAO	04/03/2004	Nữ	11A04	0775163679	
7	PHẠM ĐỨC	HẢI	29/10/2004	Nam	11A13	0903681233	
8	LIÊU MỸ	HÂN	28/10/2004	Nữ	11A06	0774048255	
9	CHÂU MỸ	HÀNG	14/12/2004	Nữ	11A11	0902741268	
10	NGUYỄN NGỌC KIM	HOÀNG	17/04/2004	Nữ	11A12	0922558435	
11	PHẠM HUỖNH NHẬT	HUY	01/12/2004	Nam	11A13	0765653416	
12	LÊ HOÀNG	KHANG	07/01/2004	Nam	11A06	0763987792	
13	TRƯƠNG ANH	KHOA	19/11/2004	Nam	11A06	0906887807	
14	HUỖNH TÂN	KHOA	18/11/2004	Nam	11A09	0706881625	
15	VÔ ANH	LONG	27/02/2004	Nam	11A12	0949436076	
16	ĐẶNG NGUYỄN XUÂN	MAI	24/01/2004	Nữ	11A11	0908550827	
17	PHÙNG GIA	MÃN	24/12/2003	Nam	11A02	0583358412	
18	NGUYỄN DƯƠNG QUANG	MINH	21/05/2004	Nam	11A03	0908134077	
19	PHẠM DUY	NAM	11/01/2004	Nam	11A08	0939229268	
20	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	21/09/2004	Nữ	11A12	0938783441	
21	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	24/01/2004	Nữ	11A08	0367515894	
22	HỒ BẢO	NGỌC	05/06/2004	Nữ	11A11	0903115105	
23	VÔ THỊ YẾN	NHI	27/03/2004	Nữ	11A09	0901828154	
24	NGUYỄN TÂN	PHÁT	15/01/2004	Nam	11A12	0909470362	
25	NGUYỄN VĂN	PHÚ	01/01/2004	Nam	11A06	0767858756	
26	ĐẶNG QUỐC	PHÚC	17/11/2004	Nam	11A08	0906712773	
27	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	13/10/2004	Nữ	11A06	0963434132	
28	ĐƯỜNG TRÚC	PHƯƠNG	25/10/2004	Nữ	11A10	0906903296	
29	TRẦN VĂN	SƠN	18/04/2004	Nam	11A04	0967217079	
30	NGUYỄN MINH	TÀI	27/04/2004	Nam	11A12	0908485198	
31	LÊ TÂN	TÀI	13/08/2004	Nam	11A13	0903419973	
32	NGUYỄN PHƯỚC	THÁI	26/06/2004	Nam	11A10	0916124338	
33	NGUYỄN THỊ NGỌC	THANH	25/03/2004	Nữ	11A12	0785393755	
34	NGUYỄN HỮU	THIỆN	08/01/2004	Nam	11A08	0983535553	
35	HUỖNH PHÚC	THỊNH	17/06/2004	Nam	11A11	0982360490	
36	LÊ NGUYỄN ANH	THÚ	28/04/2004	Nữ	11A07	0933395125	
37	HUỖNH HỒNG	TIẾN	08/02/2004	Nam	11A06	0846534000	
38	TRẦN LÂM NHẬT	TIẾN	15/04/2004	Nam	11A11	0989283845	
39	CHÂU TRẦN QUỐC	TIẾN	04/01/2004	Nam	11A13	0976304878	
40	NGUYỄN HUỖNH	TRÂM	04/09/2004	Nữ	11A09	0703277898	
41	NGUYỄN XUÂN	TRANG	21/10/2004	Nữ	11A11	0906766361	
42	TRẦN MINH	TRÍ	02/01/2004	Nam	11A11	0779957938	
43	TRƯƠNG THỊ THANH	TRÚC	28/12/2004	Nữ	11A06	0906613771	
44	TẶNG THÀNH	VINH	20/07/2004	Nam	11A03	0909698860	
45	NGUYỄN Ý	VY	11/05/2004	Nữ	11A08	0909844238	
46	TRẦN NGỌC	YẾN	16/03/2004	Nữ	11A03	0944150473	
47	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG	YẾN	17/03/2004	Nữ	11A10	0702290439	

Danh sách này có 47 học sinh/.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh

Ngày 28 tháng 8 năm 2021
 TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT
 HIỆU TRƯỞNG
 Phạm Quang Hiếu

TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCM: LÊ HOÀNG PHÚC

Lớp: 12A07

Bộ môn: Hoá học

SĐT: 0792908606

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC	BÁCH	29/08/2004	Nam	11A06	0983471875	
2	NGUYỄN TRẦN THAI	BẢO	30/09/2004	Nam	11A10	0917181323	
3	NGUYỄN TÔ	CHINA	01/01/2004	Nữ	11A11	0932778266	
4	DIỆC NHẬT	ĐẠT	02/08/2004	Nam	11A03	0908365112	
5	LAI PHÚC	ĐẠT	02/08/2004	Nam	11A05	0903167719	
6	PHẠM NHỮ KHA	DI	03/05/2004	Nữ	11A12	0704433302	
7	VŨ TRẦN	ĐÌNH	23/10/2004	Nam	11A11	0767121060	
8	PHẠM QUỐC	DŨNG	04/03/2004	Nam	11A10	0357663597	
9	NGUYỄN HOÀNG	DUY	27/07/2004	Nam	11A10	0907896264	
10	HUỶNH MINH	HẢI	19/02/2004	Nam	11A12	0931570773	
11	TÔN NỮ HỒNG	HANH	14/05/2004	Nữ	11A12	0938649810	
12	ĐO TÚAN	HẢO	22/08/2004	Nam	11A10	0938546094	
13	TRẦN HOÀNG THANH	HIỀN	30/11/2004	Nữ	11A07	0916275708	
14	PHẠM GIA	HUY	14/12/2004	Nam	11A03	0908874671	
15	LÊ QUỐC	HUY	27/03/2004	Nam	11A05	0363555470	
16	NGUYỄN DUY	HUY	07/01/2004	Nam	11A07	0902746209	
17	LÂM NHẬT	HUY	23/02/2004	Nam	11A12	0908996745	
18	NGÔ ANH	KHOA	08/03/2004	Nam	11A04	0964624692	
19	PHẠM HOÀNG THIÊN	KIM	24/08/2004	Nữ	11A03	0374910936	
20	TIẾN GIA	LÊ	07/10/2004	Nữ	11A11	0932036908	
21	PHẠM YÊN	LINH	29/04/2004	Nữ	11A09	0938619102	
22	TRẦN NGỌC	MỸ	26/09/2004	Nữ	11A06	0937710126	
23	LÊ TRẦN THIÊN	NGÂN	5/12/2003	Nữ	Bảo lưu		
24	TRẦN THANH BẢO	NGỌC	18/02/2004	Nữ	11A09	0566999127	
25	VŨ TRỌNG	NHÂN	18/02/2004	Nam	11A08	0907579173	
26	TRẦN MINH	NHẬT	10/05/2004	Nam	11A10	0908722266	
27	PHŨ NGỌC	NHI	22/11/2004	Nữ	11A02	0374080074	
28	TRƯƠNG XUÂN	NHI	25/12/2004	Nữ	11A03	0907008835	
29	NGUYỄN NGỌC THẢO	NHI	31/07/2004	Nữ	11A11	0934192417	
30	ĐƯỜNG TÂN	PHÁT	28/09/2004	Nam	11A03	0938300358	
31	NGUYỄN NGỌC THANH	PHÚ	13/10/2004	Nam	11A07	0908773873	
32	TÊ TÂN	PHÚC	05/09/2004	Nam	11A09	0778990338	
33	NGUYỄN HẢO	QUANG	23/12/2004	Nam	11A02	0795578218	
34	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	18/10/2004	Nữ	11A09	0358023078	
35	TRƯƠNG THÊ	TÀI	12/09/2004	Nam	11A09	0989675990	
36	VĂN NGUYỄN NHẬT	TÂN	16/07/2004	Nam	11A04	0772871653	
37	DU GIAI	TÂN	13/01/2004	Nam	11A08	0937503915	
38	TÂN KHAI	THANH	09/10/2004	Nam	11A11	0903681431	
39	TRẦN XUÂN	THỊNH	06/08/2004	Nam	11A03	0966298578	
40	NGUYỄN QUỲNH NGỌC	THUY	18/02/2004	Nữ	11A03	0908222788	
41	NGUYỄN THỊ KIM	THUY	19/06/2004	Nữ	11A11	0968230904	
42	VŨƠNG MINH	TRÍ	22/12/2004	Nam	11A12	0907602260	
43	GIANG THANH	TRÚC	24/07/2004	Nữ	11A09	0974209078	
44	NGUYỄN MỸ	TÚ	29/03/2004	Nữ	11A08	0933339973	
45	CHUNG THỊ THÀNH	VĂN	11/01/2004	Nữ	11A08	0833141686	
46	TRẦN PHẠM QUỐC	VIỆT	15/10/2004	Nam	11A06	0901814702	
47	TRẦN HOÀNG	VINH	07/06/2004	Nam	11A13	0774942828	

Danh sách này có 47 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



Ngày 28 tháng 8 năm 2021

HIỆN TRƯỞNG

Phạm Quang Hiếu

TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: TRỊNH VĂN KHOÁT

Lớp: 12A08
 Bộ môn: Ngữ văn
 SĐT: 0917942972

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	NGUYỄN PHẠM THIÊN	ẤN	07/04/2004	Nữ	11A01	0906571317	
2	TẠ MỸ	ANH	12/01/2004	Nữ	11A05	0937696899	
3	HUỶNH LÊ BẢO	CHÂU	17/08/2004	Nữ	11A03	0983984040	
4	TRẦN HIẾU	HẦN	12/03/2004	Nữ	11A04	0907252975	
5	NGUYỄN NGỌC LAN	HÀN	04/06/2004	Nữ	11A09	0385238466	
6	ĐINH THỊ XUÂN	HIỀN	26/11/2004	Nữ	11A13	0784666841	
7	VŨ HỒ ANH	KIỆT	28/02/2004	Nam	11A06	0937002931	
8	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	06/05/2004	Nữ	11A08	0902761638	
9	LÊ NHẬT	LONG	13/11/2004	Nam	11A01	0778090630	
10	TRỊNH PHƯƠNG	MAI	12/12/2004	Nữ	11A03	0986185466	
11	VƯƠNG PHÚC THẢO	MY	11/11/2004	Nữ	11A12	0902724838	
12	CHÂU NGUYỄN XUÂN	NGÂN	27/08/2004	Nữ	11A02	0903741858	
13	HUỶNH KIM	NGÂN	24/12/2004	Nữ	11A02	0932146041	
14	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	05/03/2004	Nữ	11A02	0983534524	
15	THAI NGỌC	NGÂN	21/02/2004	Nữ	11A10	0775699701	
16	LÂM BỘI	NGHI	29/08/2004	Nữ	11A06	0909340166	
17	TRƯƠNG BÍCH	NGỌC	26/06/2004	Nữ	11A01	0778827633	
18	TRẦN PHƯƠNG KHÁNH	NGỌC	28/12/2004	Nữ	11A05	0903007827	
19	LƯƠNG TIỀN	NHÂN	27/01/2004	Nam	11A03	0908079440	
20	HÀ YẾN	NHI	24/09/2004	Nữ	11A02	0904249862	
21	NGUYỄN ĐĂNG QUỲNH	NHƯ	10/10/2004	Nữ	11A08	0908576161	
22	BÙI LÊ MINH	NHỰT	01/07/2004	Nam	11A01	0779759090	
23	TRẦN THANH	PHONG	06/03/2004	Nam	11A09	0703170333	
24	ĐĂNG YẾN	PHƯƠNG	10/10/2004	Nữ	11A05	0932514221	
25	LƯƠNG THỊ KIM	QUYẾN	01/07/2004	Nữ	11A01	0909057907	
26	DƯƠNG NGỌC TRÚC	QUỲNH	17/08/2004	Nữ	11A05	0937297048	
27	PHẠM NGỌC	QUỲNH	22/12/2004	Nữ	11A11	0386449488	
28	VÕ LÝ HƯƠNG	QUỲNH	20/03/2004	Nữ	11A06	0909177281	
29	NGUYỄN THỊ ANH	THI	30/10/2003	Nữ	11A01	0934407085	
30	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	03/06/2004	Nữ	11A06	0902522587	
31	PHÙNG Y	THƯ	04/01/2004	Nữ	11A10	0768124472	
32	PHẠM QUỐC	TIỀN	15/09/2004	Nam	11A09	0903006340	
33	PHẠM LA PHƯƠNG	UYẾN	26/12/2004	Nữ	11A07	0933802440	
34	NGUYỄN NGỌC THẢO	VÂN	13/05/2004	Nữ	11A01	0935102480	
35	TRƯƠNG HOÀNG KHÁNH	VÂN	14/06/2004	Nữ	11A01	0913988821	
36	SÂM LÊ THUY	VI	14/07/2004	Nữ	11A08	0932061607	
37	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	07/08/2004	Nam	11A02	0934845228	
38	HỒ NGUYỄN KIỆU	VY	01/02/2004	Nữ	11A02	0936249551	
39	NGUYỄN NGỌC XUÂN	VY	31/05/2004	Nữ	11A09	0985881315	
40	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	VY	26/04/2004	Nữ	11A11	0916169888	
41	PHẠM NGỌC YẾN	VY	18/06/2004	Nữ	11A12	0798090432	
42	LÊ NGỌC NHƯ	Y	23/03/2004	Nữ	11A13	0901859049	

Danh sách này có 42 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



Ngày 28 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quang Hiếu

TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: PHẠM THỊ THU TRANG

Lớp:

12A09

Bộ môn:

Ngữ văn

SDT:

0987433348

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	LÊ HOÀNG	ANH	23/09/2004	Nữ	11A10	0938919622	
2	NGÔ HUỖNH	ANH	18/04/2004	Nữ	11A09	0908162963	
3	NGUYỄN THÁI	BẢO	21/05/2004	Nam	11A08	0976550582	
4	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	02/11/2004	Nam	11A13	0983334326	
5	Trần Thành	Đạt	04/06/2004	Nam	11A01	0904579881	
6	Trần Tuấn	Đạt	20/04/2003	Nam	11A10	0936745228	
7	MẠCH KHAI	DINH	15/10/2004	Nữ	11A02	0764463576	
8	VÕ ĐÌNH	DUY	12/09/2004	Nam	11A02	0935017725	
9	TẶNG NGỌC CẨM	GIANG	05/05/2004	Nữ	11A02	0945842884	
10	VŨ ĐÌNH	HUY	13/05/2004	Nam	11A08	0903712802	
11	ĐÌNH LÊ QUỲNH	KHANH	29/09/2004	Nữ	11A12	0918082537	
12	NGUYỄN HAI ĐĂNG	KHOA	22/05/2004	Nam	11A07	0909738872	
13	NGUYỄN MINH	KHÔI	31/05/2004	Nam	11A06	0938286917	
14	LÊ BẠCH HOÀNG	LAM	15/06/2004	Nữ	11A09	0933696993	
15	NGUYỄN LÊ TÂN	LỘC	29/07/2004	Nam	11A08	0906801897	
16	HỒ KHAI	MINH	15/01/2004	Nam	11A05	0908741466	
17	TRẦN KIM	NGÂN	26/10/2004	Nữ	11A07	0763041198	
18	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	NGHI	01/01/2004	Nữ	11A05	0855839872	
19	THAI HỒ MINH	NGUYỆT	30/04/2004	Nữ	11A08	0937844299	
20	LÊ THANH	NHÃ	20/01/2004	Nữ	11A02	0342683278	
21	LÊ TRỌNG THANH	NHÂN	07/01/2004	Nam	11A04	0933303632	
22	TRẦN MINH	NHẬT	05/05/2004	Nam	11A11	0908722266	
23	LƯU AI	NHI	26/12/2004	Nữ	11A08	0898077231	
24	NGUYỄN KIM	PHỤNG	12/11/2004	Nữ	11A01	0909923959	
25	NGUYỄN NGỌC	PHỤNG	06/05/2004	Nữ	11A12	0933851478	
26	MÃ PHÚ	TÀI	09/02/2004	Nam	11A07	0766589336	
27	LÊ HUỖNH PHÚC	TÀI	22/09/2004	Nam	11A08	0909957300	
28	HOÀNG KHIẾT	TÂM	12/03/2004	Nữ	11A09	0903683228	
29	NGUYỄN ĐẠT	THÀNH	01/09/2004	Nam	11A06	0376235565	
30	TẶNG THỊ HOÀI	THƯƠNG	08/09/2004	Nữ	11A13	0918331055	
31	NGUYỄN PHÙNG HUỆ	TIỀN	27/07/2004	Nữ	11A13	0902325087	
32	PHAN TRUNG	TÍN	05/08/2004	Nam	11A04	0789726970	
33	DƯƠNG ĐĂNG MINH	TRÍ	07/06/2004	Nam	11A05	0835648733	
34	Huỳnh Thanh	Trúc	09/06/2004	Nữ	11A04	0908059072	
35	TRẦN THANH	TÚ	20/09/2004	Nữ	11A03	0707219726	
36	THAI KHÔNG	TỰ	26/10/2004	Nam	11A09	0703140836	
37	NGUYỄN THỊ NGỌC	VĂN	24/01/2004	Nữ	11A05	0907385031	
38	LÝ MỸ	VĂN	11/05/2004	Nữ	11A09	0788894750	
39	CAO NGUYỄN THANH	VY	24/11/2004	Nữ	11A09	0936617067	

Danh sách này có 39 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



Ngày 8 năm 2021

HIỆN TRƯỞNG

Phạm Quang Hiếu

TRƯỜNG THPT VÔ VĂN KIỆT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: HUỖNH NGỌC TRÂM ANH

Lớp:

12A10

Bộ môn:

Ngữ văn

SDT:

0938430476

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	LÊ HOÀI	AN	22/12/2004	Nam	11A03	0909327823	
2	NGUYỄN HUỖNH THỦY	AN	29/04/2004	Nữ	11A08	0936790277	
3	NGUYỄN HỒNG QUỲNH	ANH	02/06/2004	Nữ	11A04	0902962262	
4	CAO PHẠM VĂN	ANH	08/07/2004	Nữ	11A11	0903104673	
5	TÁT GIA	BẢO	15/08/2004	Nam	11A11	0382272582	
6	TRẦN GIA	BỘI	21/02/2004	Nữ	11A07	0333983006	
7	TÁT BẢO	CHI	22/05/2004	Nữ	11A06	0938764119	
8	TRẦN TUÂN	ĐẠT	15/07/2004	Nam	11A11	0936745228	
9	ĐÀO THỊ HUỆ	ĐÌNH	08/01/2004	Nữ	11A10	0908479222	
10	Trịnh Thị Thanh	Duyên	25/12/2003	Nữ	11A13	0708780086	
11	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	09/02/2004	Nữ	11A03	0789811347	
12	LƯU MỸ	HẠNH	04/02/2004	Nữ	11A04	0704555339	
13	ĐÀM HOÀNH	HUÂN	01/02/2004	Nam	11A13	0898840169	
14	NGUYỄN QUANG	HUY	17/09/2004	Nam	11A10	0837353255	
15	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	13/03/2004	Nam	11A12	0903871373	
16	ĐÀO BẢO	KIM	23/12/2004	Nữ	11A11	0902655833	
17	TRẦN VĂN	LINH	20/01/2004	Nữ	11A03	0937626128	
18	VŨ NGỌC MAI	LINH	14/06/2004	Nữ	11A10	0973094733	
19	NGUYỄN THIÊN	LỘC	09/08/2004	Nam	11A13	0909347579	
20	TRẦN PHẠM NGUYỄN HOÀNG	MAI	12/07/2004	Nữ	11A04	0989748879	
21	TRẦN THỊ THẢO	MAI	15/03/2004	Nữ	11A06	0383464764	
22	TRIỆU TUỆ	MÃN	04/10/2004	Nữ	11A10	0776697599	
23	TRẦN NGỌC	MINH	11/12/2004	Nữ	11A12	0379132758	
24	NGUYỄN HOÀI	NAM	30/03/2004	Nam	11A10	0767357700	
25	NGUYỄN ĐIỀN THẢO	NGUYỄN	02/01/2004	Nữ	11A05	0904733259	
26	TẠ ĐỖ MINH	NHỰT	01/05/2004	Nam	11A03	0766380856	
27	NGÔ HỒNG	PHÚC	24/02/2004	Nam	11A10	0903687995	
28	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	24/04/2004	Nam	11A05	0919579095	
29	TỬ THIÊN	TÂN	22/03/2004	Nam	11A05		
30	NGUYỄN HOÀNG	THAI	29/02/2004	Nam	11A05	0903384782	
31	NGUYỄN PHÚC	THIÊN	15/09/2004	Nam	11A03	0923388333	
32	NGUYỄN LÊ QUỐC	THỊNH	31/01/2004	Nam	11A10	0909653745	
33	TRỊNH NGỌC	THƯ	08/05/2004	Nữ	11A10	0931148334	
34	QUÁCH NGỌC	TRÂM	03/02/2004	Nữ	11A08	0902588557	
35	LÊ HOÀNG	TUÂN	03/07/2003	Nam	11A05	0908668824	
36	NGUYỄN LÊ THỦY	VĂN	21/10/2004	Nữ	11A10	0908909448	
37	ĐÀO THANH	VY	29/01/2004	Nữ	11A08	0934144162	
38	NGUYỄN NGỌC MINH	VY	25/10/2004	Nữ	11A12	0767330811	

Danh sách này có 38 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



Ngày 28 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quang Hiếu

TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: LÊ DUNG YẾN THI

Lớp:

12A12

Bộ môn:

Anh văn

SDT:

0762519245

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ANH	30/09/2004	Nữ	11A06	0854565176	
2	TRẦN PHẠM HOÀNG	ANH	20/11/2004	Nam	11A12	0981511794	
3	TRẦN TRIỀU	CHÂU	07/10/2004	Nữ	11A05	0933437085	
4	LÊ XUÂN	ĐÀO	05/01/2004	Nữ	11A04	0777199270	
5	NGUYỄN XUÂN	DU	29/06/2004	Nam	11A12	0917849365	
6	TRẦN NGỌC	HẪN	24/05/2004	Nữ	11A05	0814524745	
7	LÊ THỊNH	HÙNG	13/11/2004	Nam	11A09	0903824641	
8	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	20/08/2004	Nữ	11A04	0903617493	
9	TRẦN TÙNG	LINH	22/02/2004	Nữ	11A05	0907106491	
10	HỒ HIỀN	LONG	31/07/2004	Nam	11A11	0907391515	
11	TRỊNH NHẬT	MINH	03/09/2004	Nam	11A11	0988977476	
12	NGUYỄN HOÀNG	NAM	18/01/2004	Nam	11A11	0902742003	
13	NGUYỄN TOÀN	NĂNG	19/09/2004	Nam	11A06	0909093505	
14	TỬ PHƯƠNG	NGHI	21/06/2004	Nữ	11A07	0904496405	
15	LÊ ĐỒNG	NGHI	25/06/2004	Nữ	11A12	0773864893	
16	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	31/08/2004	Nữ	11A10	0766131232	
17	NGUYỄN TRƯƠNG HIỀN	NGUYỄN	22/05/2004	Nam	11A13	0943135652	
18	NGUYỄN VĂN TRỌNG	NHÂN	01/12/2004	Nam	11A09	0928254622	
19	LÂM TỎ	NHƯ	08/10/2004	Nữ	11A05	0909229803	
20	LÂM NGỌC	NHƯ	09/03/2004	Nữ	11A10	0938770980	
21	TRẦN ANH	NHƯ	31/05/2004	Nữ	11A11	0906028745	
22	BÀNH NGUYỄN TƯỜNG	PHÚ	01/11/2004	Nam	11A10	0778923889	
23	NGUYỄN HUỲNH GIA	PHÚC	30/09/2004	Nam	11A03	0938968230	
24	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	19/07/2004	Nam	11A06	0939074902	
25	BÙI NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	03/10/2004	Nam	11A07	0764252518	
26	TÔ KIM	PHỤNG	10/05/2004	Nữ	11A06	0902495447	
27	VĂN CÔNG	THẦN	05/02/2004	Nam	11A06	0931845773	
28	LÊ NGUYỄN TRÚC	THANH	21/03/2004	Nữ	11A13	0977329936	
29	NGUYỄN TÀI	THÀNH	27/08/2004	Nam	11A10	0989617834	
30	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	02/03/2004	Nữ	11A02	0965733870	
31	NGUYỄN PHƯƠNG TRIỆU	TIẾN	29/07/2004	Nữ	11A11	0906656911	
32	TRẦN MAI TRUNG	TÍN	22/01/2004	Nam	11A09	0908463205	
33	QUAN TỬ	TRẦN	08/06/2004	Nữ	11A05	0933431647	
34	DƯƠNG THỊ THẢO	TRỊNH	16/08/2004	Nữ	11A06	0909680560	
35	TẶNG THUỘC	TRỊNH	30/01/2004	Nữ	11A06	0706872137	
36	LIÊU NGỌC	TUYÊN	28/08/2004	Nữ	11A08	0704437698	
37	TRẦN HOÀNG NHẢ	UYÊN	26/02/2004	Nữ	11A09	0852283533	
38	VÕ NHƯ	Ỡ	18/05/2004	Nữ	11A06	0947182844	
39	PHẠM NHƯ	Ỡ	21/03/2004	Nữ	11A08	0965956068	

Danh sách này có 39 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



Ngày 28 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quang Hiếu

TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: TRẦN XUÂN NGỌC

Lớp: 12A13

Bộ môn: Toán

SDT: 0372876239

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ (2020 - 2021)	Điện thoại	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÀO KIM	ANH	27/07/2004	Nữ	11A08	0975666268	
2	HUỲNH HÀ GIA	CUÔNG	29/12/2004	Nam	11A07	0938380608	
3	DƯƠNG HUỲNH THÀNH	ĐẠT	08/05/2004	Nam	11A12	0932173827	
4	TRẦN THỊ HOÀNG	DIỆU	28/09/2004	Nữ	11A13	0774755483	
5	HÀ MỸ	ĐÌNH	01/01/2004	Nữ	11A08	0909700682	
6	NGUYỄN NGỌC ĐAN	ĐOAN	22/01/2004	Nữ	11A04	0989061435	
7	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC	HÂN	25/07/2004	Nữ	11A12	0978164518	
8	BÙI NGỌC	HAO	01/01/2004	Nam	11A03	0779030679	
9	HUỲNH MINH	HÙNG	25/10/2004	Nam	11A10	0374557689	
10	Phan Nhật	Huy	30/06/2004	Nam	11A13	0907575864	
11	PHAN NGỌC THIÊN	KIM	04/04/2004	Nữ	11A05	0979191734	
12	VÔ SA	LIÊM	16/04/2004	Nam	11A03	0937558377	
13	LÊ THỊ YẾN	LOAN	01/04/2004	Nữ	11A13	0903854418	
14	TRỊNH TRÚC	LY	23/08/2004	Nữ	11A07	0936370617	Hoà nhập
15	TRƯƠNG NHÃN	MINH	17/05/2004	Nam	11A08	0907192280	
16	KIM THỊ NGỌC	MY	17/10/2004	Nữ	11A13	0906904214	
17	PHẠM VŨ HOÀI	NAM	26/02/2004	Nam	11A09	0767452935	
18	HUỲNH NGỌC THỦY	NGA	22/10/2004	Nữ	11A10	0902344316	
19	CHÂU TÚ	NGÂN	16/02/2004	Nữ	11A06	0789966574	
20	LÊ THIÊN	NGHĨA	25/08/2004	Nam	11A07	0938540889	Hoà nhập
21	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	13/03/2004	Nữ	11A13	0902823672	
22	LÊ PHÚC	NGUYỄN	17/04/2004	Nữ	11A07	0768843622	
23	THÔI YẾN	NHI	19/09/2004	Nữ	11A02	0983017835	
24	NGUYỄN THỊ BÍCH	NHƯ	06/09/2004	Nữ	11A09	0373288855	
25	NGUYỄN THỊ ÁNH	NHUNG	13/01/2004	Nữ	11A10	0763703550	
26	LƯU THÀNH	PHÁT	03/11/2003	Nam	11A05	0909832136	
27	DƯƠNG NGHI	PHƯƠNG	01/10/2004	Nữ	11A03	0908273629	
28	NGUYỄN MINH	QUÂN	25/08/2004	Nam	11A11	0937133491	
29	PHAN NGUYỄN THY	THẢO	11/09/2004	Nữ	11A08	0703801802	
30	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	19/04/2004	Nữ	11A03	0965733870	
31	DƯƠNG NGUYỄN MINH	THƯ	03/12/2004	Nữ	11A08	0786978025	
32	PHẠM MINH	THƯ	09/02/2004	Nữ	11A09	0909827369	
33	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	29/10/2004	Nữ	11A12	0938777639	
34	HUỲNH NGỌC BẢO	TRÂM	11/11/2003	Nữ	11A03	0909363318	
35	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG	TRANG	23/07/2004	Nữ	11A06	0377778293	
36	TRẦN MINH	TRIẾT	01/12/2004	Nam	11A07	0775073292	
37	TRẦN LÊ THANH	TRÚC	24/04/2004	Nữ	11A05	0906120568	
38	LÊ NGUYỄN THỦY	VY	01/03/2004	Nữ	11A13	0707092687	

Danh sách này có 38 học sinh./.

Người lập bảng

(Đã ký)

Trần Thị Phương Anh



Ngày 28 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quang Hiếu